TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 493/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 29 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 604/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1.Anh Phạm Đình H – sinh năm 1972. Căn cước công dân số: 001072010xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú: P412, Nơ 6B L, phường H, quận H, thành phố H.

2.Chị Đào Huyền O – sinh năm 1981. Căn cước công dân số: 030181003xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/4/2021.

Nơi thường trú: Tổ 12, phường H, quận H, thành phố H.

Cùng chỗ ở: Số 6a3, ngách 2/6/2, phố H, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình H và chị Đào Huyền O xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố H ngày 17/01/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Đình H và chị Đào Huyền O có 01 con chung là Phạm Vinh K, sinh ngày 02/01/2023.

Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị O trực tiếp nuôi con chung, anh H tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng.

[3]. Về tài sản chung:

3.1. Về động sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2.Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về khoản nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đình H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với chị Đào Huyền O.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình H và chị Đào Huyền O.**

2. Về con chung: Anh Phạm Đình H và chị Đào Huyền O xác nhận có 01 con chung là Phạm Vinh K, sinh ngày 02/01/2023.(Hiện nay sức khỏe của các con bình thường) **.**

Sau ly hôn, giao chị Đào Huyền O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Vinh K. Anh Phạm Đình H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Đình H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung:

3.1. Về động sản: Anh H, chị O tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

3.2.Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Anh H, chị O tự thỏa thuận tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

3.3. Về khoản nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đình H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0033544 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Phạm Đình H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- *Viện kiểm sát nhân dân quận H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận H;*
- *UBND phường H,, quận H,*
Thành phố H (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 15/2022, ngày 17/01/2022);
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế H